

Bản án số: 708/2021/HS-PT

Ngày 21/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đ Phong;

Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang, ông Hoàng Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Trương Đức Long, Kiểm sát viên.

Ngày 21/10/2021, tại Trụ sở Tòa án Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 541/2021/TLPT-HS ngày 07/7/2021; Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu Ph, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2021/HSST ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị Thu Ph, sinh năm 1996; HKTT và trú tại: Thôn Y, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ng và bà Vũ Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/6/2019, công an quận H xử phạt hành chính, phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2020 đến ngày 23/10/2020, hiện tại ngoại. (Có mặt).

Vụ án có hai bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị (Không triệu tập).

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thu Ph: Ông Lưu Ng Th - Luật sư, Văn phòng luật sư H – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 14h ngày 15/10/2020, Nguyễn Thị Thu Ph nhận được điện thoại của Tuấn A rủ tối đi bay tức sử dụng ma túy tại khách sạn Westlake số 696 L Long Q, Nhật T, Tây H, Hà Nội và bảo Ph rủ bạn đi cùng. Tuấn A thỏa thuận sẽ

trả tiền đi “bay” là 9.000.000đ/ người và Tuấn A trả tiền mua ma túy. Ph rủ Ngô Thị L đi cùng, L đồng ý, tiếp đó Ph gọi điện thoại rủ Nguyễn Thị Ng H, H đồng ý. Đến khoảng 21h cùng ngày, Ph và L đi taxi lên khách sạn Westlake số 696 Lạc L, Nhật T, Tây H, Hà Nội. Đến nơi, Ph, L và Tuấn A sang quán cafe số 698 Lạc L, sau đó Tuấn A bảo L sang khách sạn thuê phòng. L gặp lễ tân khách sạn thuê phòng 403 rồi quay lại quán cafe. Một lúc sau, Tuấn A bảo Ph và L mua ma túy về sử dụng, L gọi điện thoại qua zalo cho Ng (không xác định tên tuổi, địa chỉ) hỏi mua 6 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy “ke”. Ng nói giá tiền ma túy là 6.600.000đ và bảo L chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho Ng, L đồng ý và hẹn Ng mang ma túy đến số 696 Lạc L. Ng nhắn tin qua Zalo cho L số tài khoản ngân hàng của Ng, L bảo Ph và Tuấn A chuyển khoản tiền cho Ng. Do không có ai có tiền trong tài khoản nên Ph có gọi điện thoại qua Facebook cho Đ và vay Đ tiền để chuyển tiền Ng. Đ nói chỉ còn 6.000.000đ trong tài khoản nên Ph đã đọc cho Đ số tài khoản ngân hàng của Ng ở máy điện thoại của L để Đ chuyển tiền cho Ng. Sau khi Ph đọc số tài khoản cho Đ, L đã xóa tin nhắn Ng nhắn tin cho L. Sau đó Tuấn A có bảo L thuê loa, L gọi điện thoại cho M (không xác định tên tuổi, địa chỉ cụ thể) thuê loa đèn mang đến quán cafe, Tuấn A trả tiền thuê loa đèn. Khoảng 20 phút sau, có 01 người đàn ông gọi điện thoại cho L bảo L ra trước cửa quán cafe nhận ma túy, người đàn ông đó đưa cho L 01 hộp giấy hình chữ nhật bên trong có chứa ma túy. Sau khi nhận ma túy L đặt hộp giấy chứa ma túy lên bàn các đối tượng đang ngồi uống nước thì H đến còn L đi vệ sinh. Ph biết bên trong hộp giấy chứa ma túy nên đã giấu vào trong túi để loa và cùng H mang loa lên phòng đã thuê trước. Một lúc sau, Tuấn A và L lên phòng 403 của khách sạn. Tại đây, Tuấn A và Ph mỗi người sử dụng 1/2 viên thuốc lắc. Sau đó, Tuấn A đi ra khỏi phòng, một lúc sau L cũng đi về. Khi L đi xuống đến cửa khách sạn thì bị tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận T kiểm tra hành chính. Lúc này L khai nhận vừa từ phòng 403 đi xuống, trên phòng còn H và Ph, tổ công tác đã đưa L lên phòng 403 để kiểm tra. Khi tổ công tác gõ cửa phòng 403 thì Ph nhận được điện thoại của Tuấn A và bật loa ngoài nghe thấy Tuấn A nói cất đồ rồi đi về, H nghe thấy và H hiểu đồ là ma túy nên đã lấy gói ma túy trên giường giấu xuống dưới đệm. Sau đó, Ph ra mở cửa phòng, tại đây tổ công tác phát hiện tại dưới đệm trong phòng có 01 túi nilon bên trong có 02 gói chứa tinh thể màu trắng và 05 viên nén màu xám. Tại đây, L khai nhận đó là số ma túy L mua của Ng, Ph khai nhận Ph là người chuyển tiền để L mua ma túy, H khai nhận H là người giấu ma túy dưới đệm. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở công an quận T để làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 gói nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng và 05 viên nén màu xám; 01 loa màu đen có chữ Harman/hardon; 01 hộp đèn nháy màu đen hình chữ nhật có chữ Laser show system; 01 chứng M nhân dân mang tên Ngô Thị L số 168316613.

+ Thu giữ của L: 01 túi giả da màu đen có quai đen; 01 căn cước công dân số 035192001840 mang tên Ngô Thị L; 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng không kiểm tra Imei và 400.000đ.

+ Thu giữ của Ph: 01 điện thoại Iphone vỏ màu trắng đã qua sử dụng không có Imei trên vỏ máy; 01 thẻ ngân hàng ABC mang tên NG THI THU PH; 01 túi xách tay màu vàng và 300.000đ.

+ Thu giữ của H: 01 căn cước công dân số 022192000015 mang tên Nguyễn Thị Ng H; 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng không kiểm tra Imei; 01 túi đeo màu hồng bằng da có gắn khóa màu vàng đã qua sử dụng và 500.000đ.

Ngày 16/10/2020, cơ quan điều tra - Công an quận T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ph, L, H nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số: 9061 ngày 23/10/2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận tinh thể màu trắng bên trong 02 gói nilon là ma túy loại Ketamine khối lượng 1,419 gam; 05 viên nén màu xám là ma túy loại MDMA khối lượng 2,761 gam.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Thị L, Nguyễn Thị Thu Ph, Nguyễn Thị Ng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, các bị can khai nhận tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của nhân chứng, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng Tuấn A rủ các bị can đi sử dụng ma túy, các bị can khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra đã tiến hành xác M thông tin chủ thuê bao số điện thoại nhưng không có kết quả nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ và xem xét xử lý.

Đối với đối tượng Ng bán ma túy, L khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Ng, không nhớ số tài khoản ngân hàng của Ng; cơ quan điều tra không xác định được số tài khoản ngân hàng của Ng nên không có căn cứ để điều tra làm rõ và xem xét xử lý.

Đối với đối tượng Đ chuyển tiền mua ma túy, Ph khai Đ không biết việc Ph nhờ chuyển tiền với mục đích mua ma túy, Ph không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Đ, không biết số tài khoản ngân hàng của Đ; cơ quan điều tra không xác định được số tài khoản ngân hàng của Đ nên không điều tra làm rõ được.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi theo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Cáo trạng số: 66/CT-VKSTH ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thu Ph, Ngô Thị L, Nguyễn Thị Ng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2021/HSST ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hà Nội quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất”.

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Ph 38 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/10/2020 đến ngày 23/10/2020.

Ngoài ra Bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/6/2021 bị cáo Nguyễn Thị Thu Ph kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong thời hạn luật định, nên đề nghị chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2021/HSST ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hà Nội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Án sơ thẩm kết án bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng pháp luật nhưng mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là nặng. Bị cáo không có tiền án tiền sự, nhất thời phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 15/10/2020, tại phòng 403 khách sạn Westlake số 696 Long Q, phường N, quận T, Thành phố Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Thị Thu Ph, Ngô Thị L, Nguyễn Thị Ng H có hành vi tàng trữ 1,419 gam ma túy loại Ketamine và 2,761 gam ma túy loại MDMA với mục đích sử dụng.

Với hành vi trên, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

Khi quyết định hình phạt, Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Ph 38 tháng tù là phù hợp, tại cấp phúc thẩm không có tình tiết gì mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

I. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu Ph.

II. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2021/HSST ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hà Nội.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14/ QH quy định về án phí và lệ phí Tòa án xử phạt bị cáo:

Nguyễn Thị Thu Ph 38 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2020 đến ngày 23/10/2020.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Tp Hà Nội;
- Tòa án và VKS quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Công an quận T;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đ Phong